

BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 Tháng 9 2025

VIC VHM tiếp tục đẩy chỉ số

- Vn-Index đi ngang trong khoảng 1 tiếng giao dịch đầu ngày, sau đó tăng nhẹ trong khoảng thời gian còn lại, và đóng cửa tăng gần 6 điểm
- VIC tăng tới 5.4%, riêng VIC VHM đã đóng góp 11.1 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Do đó, nếu loại VIC VHM (hoặc nói cách khác, nếu VIC VHM đóng cửa tại tham chiếu), Vn-Index đã giảm khoảng 5.3 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 2.7 lần số mã tăng, mặc dù đa phần cổ phiếu cũng không giảm mạnh
- Hàng loạt nhóm cổ phiếu giảm điểm như bất động sản (trừ VIC VHM VRE), xây dựng, hàng không, bán lẻ, khu công nghiệp, cảng biển, nhựa...
- Nhóm ngân hàng phân hóa: VCB BID LPB SHB giảm, trong khi CTG HDB VPB tăng
- Nhóm chứng khoán tăng nhẹ, trong đó tăng tốt là SHS CTS
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 7.4% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

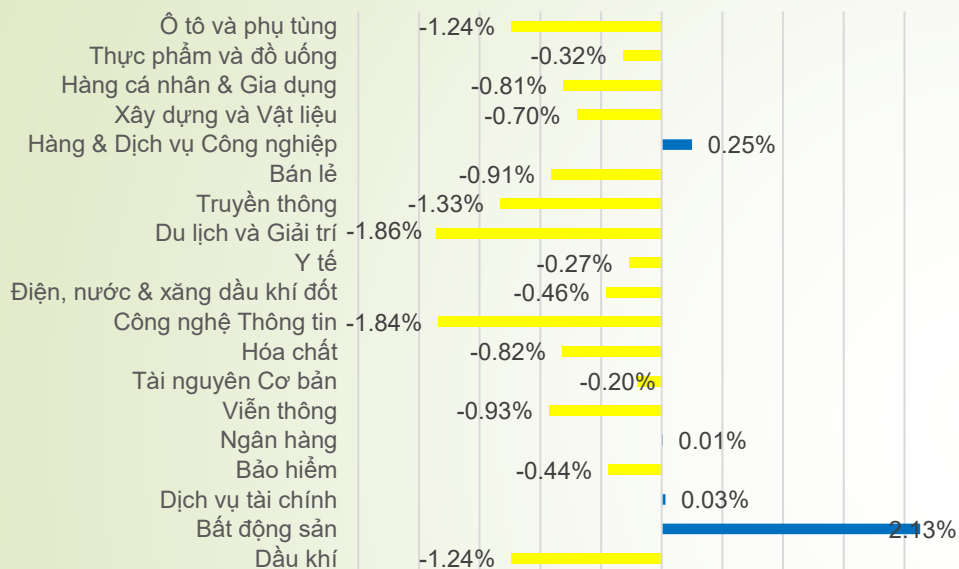


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,666.5	275.2	109.1
(+/-)	5.78	-0.91	-1.53
(%)	0.35%	-0.33%	-1.38%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	788	37	29
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,962	1,605	401
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(877)	(38)	(19)
Số mã tăng	86	58	94
Số mã giảm	233	98	130
Số mã giá không đổi	55	56	94

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.85	1.41
2	Nguyên vật liệu	18.90	1.69
3	Công nghiệp	14.71	2.16
4	Hàng Tiêu dùng	16.27	2.41
5	Dược phẩm và Y tế	16.55	1.63
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.56	4.49
7	Viễn thông	29.10	5.42
8	Tiện ích Cộng đồng	13.98	1.70
9	Tài chính	21.74	2.22
10	Ngân hàng	10.98	1.75
11	Công nghệ Thông tin	18.87	3.87

- Hôm nay VIC VHM tiếp tục đẩy chỉ số
- Tuy nhiên, nếu loại VIC VHM, Vn-Index cũng chỉ giảm nhẹ khoảng 5.3 điểm, cũng không phải là 1 mức giảm lớn
- Vn-Index vẫn đang đi ngang trong vùng 1,600-1,700 điểm, nên mọi diễn biến tăng hoặc giảm trong biên độ hiện tại cũng không ảnh hưởng nhiều tới nhận định chung về thị trường hiện tại.
- Hơn nữa, Vn-Index đang ở quanh vùng 1,66x điểm; tức ở đúng giữa biên độ đi ngang quanh 1,600-1,700 điểm, nên việc tăng hay giảm có xác suất là như nhau trong ngắn hạn. Ai đã có hàng có thể bán chốt lãi dần, còn ai chưa có hàng thì cũng không nên mua vội
- Chiến lược chung vẫn đang là giao dịch trong sideways: mua thấp bán cao, mua khi điều chỉnh và bán khi gặp kháng cự, chờ đợi ngày Vn-Index vượt 1,700 điểm
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	2.49%	VIC	5.37%	CTS	3.35%	HAG	3.14%	VCG	1.08%	HPG	0.18%	NT2	0.63%	DCM	0.53%
VPB	2.30%	VHM	2.93%	VCI	1.16%	DBC	2.21%	HHV	0.90%	ACG	-0.70%	CHP	0.47%	VFG	-0.35%
CTG	0.59%	VPI	2.36%	TVS	0.83%	BAF	1.00%	CII	-0.19%	NKG	-0.82%	PPC	0.00%	DPR	-0.78%
OCB	0.39%	VRE	2.04%	HCM	0.76%	VCF	0.66%	HTI	-0.21%	DHC	-1.44%	GAS	0.00%	GVR	-0.88%
MSB	0.38%	NLG	1.95%	VIX	0.28%	BHN	0.60%	CTR	-0.56%	HSG	-1.55%	TDM	0.00%	DPM	-0.95%
TPB	0.27%	TCH	0.23%	DSC	0.24%	ANV	0.18%	BMP	-0.77%	PTB	-3.14%	PGD	0.00%	DGC	-1.47%
STB	0.18%	SJS	0.00%	BSI	0.11%	SBT	0.00%	PC1	-1.34%			VSH	-0.11%	CSV	-1.67%
TCB	0.13%	NVL	0.00%	DSE	0.00%	MCM	-0.18%	CTD	-1.71%			TMP	-0.16%	PHR	-1.77%
SSB	0.00%	DXS	0.00%	BCG	-0.30%	SAB	-0.33%	VGC	-1.83%			HNA	-0.21%	AAA	-2.21%
EIB	-0.19%	HDC	-0.67%	ORS	-0.36%	MSN	-0.49%					SHP	-0.27%		
ACB	-0.19%	KDH	-0.72%	AGR	-0.57%	FMC	-1.08%					GEG	-0.61%		
VIB	-0.25%	BCM	-0.74%	VND	-0.67%	VNM	-1.31%					BWE	-0.61%		
MBB	-0.38%	KBC	-0.80%	FTS	-0.82%	PAN	-1.54%					POW	-1.34%		
LPB	-0.52%	SZC	-1.71%	VDS	-0.91%	ASM	-2.04%					PGV	-1.38%		
BID	-0.62%	CRE	-1.85%	EVF	-1.13%	KDC	-2.29%					REE	-1.96%		
VCB	-0.63%	QCG	-1.95%	SSI	-1.18%	VHC	-3.48%								
NAB	-0.67%	IJC	-2.46%												
SHB	-2.33%	SIP	-2.61%												
		PDR	-2.65%												
		DIG	-2.98%												
		HDG	-3.09%												
		KOS	-3.44%												
		DXG	-3.96%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	148,525	34,443	114,082
2	GEX	HOSE	124,549	14,267	110,282
3	TAL	HOSE	56,817	3,776	53,042
4	TCB	HOSE	61,418	14,408	47,010
5	GMD	HOSE	52,481	12,196	40,285
6	HDB	HOSE	65,193	28,193	36,999
7	VCG	HOSE	53,352	17,604	35,747
8	EIB	HOSE	29,642	6,802	22,840
9	GEE	HOSE	25,267	4,341	20,925
10	HAG	HOSE	24,982	4,057	20,925
11	CTS	HOSE	23,541	3,555	19,987
12	HHV	HOSE	36,549	19,527	17,022
13	NT2	HOSE	22,125	5,790	16,335
14	DCM	HOSE	17,518	3,188	14,331
15	ACB	HOSE	20,670	7,589	13,081

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SSI	HOSE	61,973	236,639	(174,666)
2	DIG	HOSE	34,840	173,097	(138,257)
3	VNM	HOSE	6,678	121,287	(114,609)
4	DXG	HOSE	30,232	118,696	(88,465)
5	MBB	HOSE	57,888	138,962	(81,074)
6	VIX	HOSE	7,829	87,081	(79,252)
7	PDR	HOSE	3,684	67,798	(64,114)
8	SHB	HOSE	33,961	94,304	(60,343)
9	MWG	HOSE	72,330	129,890	(57,560)
10	MSN	HOSE	7,547	55,289	(47,743)
11	KBC	HOSE	728	41,664	(40,936)
12	VCI	HOSE	14,148	49,601	(35,452)
13	VHM	HOSE	154,103	188,471	(34,368)
14	VSC	HOSE	20,111	53,760	(33,648)
15	BSR	HOSE	1,122	26,348	(25,226)

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	70.00	1.45%	4.48%	-6.67%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	66.00	1.54%	4.76%	-8.33%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,775.00	1.02%	2.81%	42.94%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,192	-0.01%	0.01%	3.52%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,451	-0.01%	0.01%	3.52%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,620	0.11%	0.19%	2.98%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.57%	0.31%	0.43%	0.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.84%	0.00%	0.01%	0.72%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.95%	0.00%	0.00%	0.78%

Phó Chủ tịch Fed phát cảnh báo nóng, kêu gọi cắt giảm mạnh lãi suất để cứu vãn

Bà Michelle Bowman cảnh báo thị trường việc làm đang có dấu hiệu suy yếu, đòi hỏi Fed phải hành động "quyết đoán và chủ động" trước khi quá muộn

NHNN bơm ròng hơn 29.300 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ

Trong tuần từ 22/9 - 26/9, NHNN đã cho các thành viên vay hơn 79.800 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn lên tới gần 50.500 tỷ đồng. Do vậy, tổng cộng NHNN đã bơm ròng hơn 29.300 tỷ đồng.

OPEC+ có thể tiếp tục tăng sản lượng trong tháng 11?

OPEC+ nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng sản lượng dầu trong tháng 11 khi nhóm này theo đuổi chiến lược giành lại thị phần toàn cầu, theo các nguồn thạo tin về kế hoạch, theo nguồn tin của Bloomberg.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

BAF bắt tay Muyuan đầu tư 12.000 tỷ đồng cho chăn nuôi heo nhà cao tầng tại Tây Ninh

BAF và Muyuan sẽ cùng đầu tư tổng cộng 12.000 tỷ đồng để xây dựng tổ hợp chăn nuôi khép kín. Dự án bao gồm khu trang trại với quy mô 64.000 con lợn nái, cung ứng 1,6 triệu con lợn thịt mỗi năm, cùng một nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công suất 600.000 tấn/năm. Doanh thu kỳ vọng khoảng 10.000 tỷ đồng mỗi năm



Chứng khoán Hải Phòng sắp huy động 1.000 tỷ đồng qua phát hành riêng lẻ, bổ sung vốn tự doanh và margin

Hội đồng quản trị Haseco ngày 25/9 đã thông qua nghị quyết phát hành 100 triệu cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến thu về 1.000 tỷ đồng. Sau phát hành, vốn điều lệ sẽ tăng từ gần 292 tỷ đồng lên gần 1.292 tỷ đồng.



Ngày mai (30/9), Vincom Retail khai trương TTTM quy mô 47.600m2 tại dự án 2,2 tỷ USD

VRE sẽ đưa vào hoạt động Vincom Mega Mall Royal Island tại Hải Phòng, đánh dấu trung tâm thương mại thứ 90 trên toàn quốc.

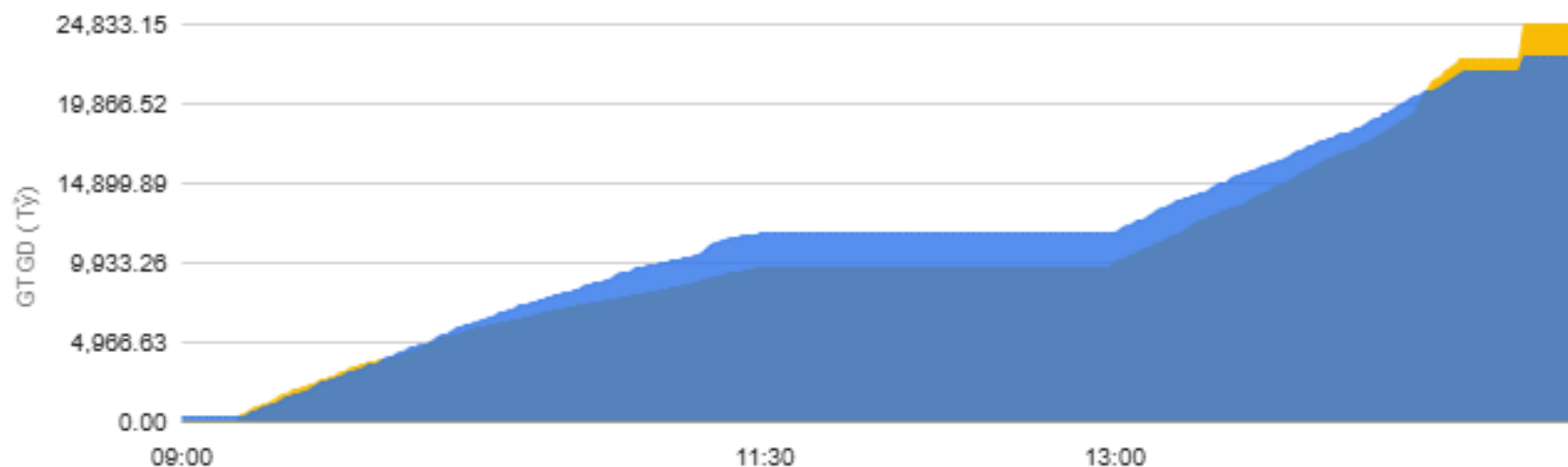
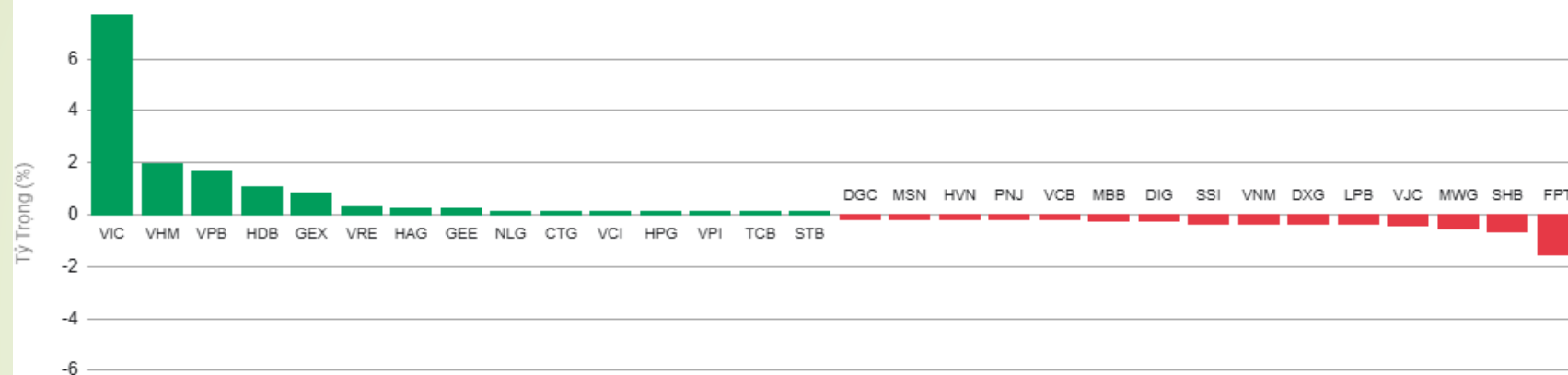
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TNG	09/25/2025	09/24/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
PSE	09/22/2025	09/19/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CNG	09/18/2025	09/17/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ASM	10/08/2025	10/07/2025	10/07/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
IJC	09/17/2025	09/16/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VOS	09/19/2025	09/18/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.00%	1,100
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
SHP	10/02/2025	10/01/2025	10/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NET	10/02/2025	10/01/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
VHC	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
CTR	10/01/2025	09/30/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.50%	2,150
SSI	09/26/2025	09/25/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TA9	09/25/2025	09/24/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.16%	1,416
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAT	09/17/2025	09/16/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
NST	09/16/2025	09/15/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,100	-12.2%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,850	20.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,750	-14.3%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,150	9.0%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,600	23.0%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	30,900	14.2%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	51,100	51,000	0.2%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,600	15.8%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,300	16.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,600	10.1%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,050	-0.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	18,150	-8.5%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,800	16.0%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,250	12.5%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	21,850	-4.8%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,650	-5.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	37,300	-3.5%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,000	0.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	54,500	20.9%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	101,900	-14.4%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	56,600	-10.8%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,800	-13.8%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,800	-17.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	30,350	-21.6%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,900	-21.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,500	7.6%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,200	23.5%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	28,000	7.1%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94,400	94,400	80,600	17.1%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.